

**YAN LIANKE'S DREAM OF DING
VILLAGE FROM THE SYSTEM OF
CULTURAL INTERTEXT**

Nguyen Thi Mai Chanh^{*1}
and Cao Thi Xuan Giang²

¹Faculty of Philology, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam

²Tran Phu High School for Gifted Students,
Hai Phong city, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Thi Mai Chanh,
e-mail: maichanhnguyen@gmail.com

**TIỂU THUYẾT ĐÌNH TRẠNG MỘNG
CỦA DIÊM LIÊN KHOA TỪ HỆ
THỐNG LIÊN VĂN BẢN VĂN HOÁ**

Nguyễn Thị Mai Chanh^{*1}
và Cao Thị Xuân Giang²

¹Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

²Trường THPT Chuyên Trần Phú,
thành phố Hải Phòng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mai Chanh,
e-mail: maichanhnguyen@gmail.com

Received January 25, 2025.

Revised February 18, 2025.

Accepted February 19, 2025.

Ngày nhận bài: 25/1/2025.

Ngày sửa bài: 18/2/2025.

Ngày nhận đăng: 19/2/2025.

Abstract. A text mirrors reality. Every life phenomenon can be viewed as a small “text” that constitutes a large text reflecting the whole world. Intertextuality might appear in the spatial-temporal connections between the text’s ideas and its immemorial cultural origins. This article examines the intertextuality in Yan Lianke’s *Dream of Ding Village* leveraging the theories presented in Chinese cosmogonic myth, the *Book of Genesis* and regression in existential philosophy. By putting *Dream of Ding Village* in the intertextual perspectives of Chinese and Western texts, the article contributes a fresh view into this work. It fosters the insight that among the myriads of texts that constantly “collide” and “interact” with each other, *Dream of Ding Village* remains a unique existence with its self-generating creative values.

Keywords: intertextuality, Yan Lianke, *Dream of Ding Village*, interculturality.

Tóm tắt. Văn bản là hình ảnh của thế giới. Mọi hiện tượng trong đời sống đều là những “văn bản” nhỏ kết cấu nên toàn bộ thế giới - được coi như một văn bản rộng lớn. Liên văn bản có thể xuất hiện ở những nối kết không gian - thời gian giữa tư tưởng, hình thức của văn bản với những cội nguồn văn hóa cổ xưa. Bài viết này tiến hành khảo sát liên văn bản trong *Đình Trang mộng* của Diêm Liên Khoa với những tư tưởng khởi nguyên trong thần thoại Trung Hoa hay *Sáng Thế ký* của phương Tây và tư tưởng “hồi quy” trong quan niệm triết học hiện sinh. Bằng cách kết nối *Đình Trang mộng* với những văn bản phương Đông và phương Tây trong thế giới liên văn bản rộng lớn, bài viết góp thêm cách nhìn mới mẻ đối với tác phẩm này, để nhận ra rằng giữa muôn vàn văn bản không ngừng “va chạm” và “tương tác” với nhau, *Đình Trang mộng* vẫn tồn tại những nét riêng độc đáo làm nên sức sống và giá trị tự sinh của nó.

Từ khóa: liên văn bản, Diêm Liên Khoa. *Đình Trang mộng*, liên văn hoá.

1. Mở đầu

Kể từ khi được gọi tên bởi nhà nghiên cứu Julia Kristeva vào khoảng năm 1966-1967, lý thuyết liên văn bản cho đến nay đã có lịch sử hơn nửa thế kỷ. Trong quá trình sinh thành, phát

triển, lí thuyết này đã nhận được sự chú ý của nhiều nhà triết học và lí luận, phê bình văn học. Điều đó cho thấy sức hấp dẫn, tầm ảnh hưởng rộng và tính năng sinh sản của nó, đồng thời cũng tạo ra những thách thức trong việc ứng dụng vào nghiên cứu văn học. Liên văn bản nhận thức bất cứ văn bản nào cũng nằm trong một hệ thống, có mối quan hệ với các văn bản ra đời trước và sau nó. Quan hệ này dựa trên sự kết nối giữa các văn bản bằng các phương thức khác nhau như: ám chỉ, trích dẫn, đạo văn, chuyển thể, chuyển dịch, mô phỏng, pha trộn... Những quan hệ này được nhà văn tạo lập bằng vô thức hoặc có ý thức và được độc giả tri nhận. Trong quá trình giao tiếp nghệ thuật, điều người đọc nhận thức được từ văn bản sẽ tương tác với vốn kiến thức cùng những trải nghiệm sẵn có, kích thích họ tìm cách diễn giải, từ đó hình thành cho văn bản những ý nghĩa mới.

Vấn đề liên văn bản trong sáng tác của Diêm Liên Khoa đã được một số nhà nghiên cứu Việt Nam quan tâm tìm hiểu. Nguyễn Thị Tịnh Thy trong bài viết “Liên văn bản trong tiểu thuyết *Diêm Liên Khoa*” [1] đã đề cập tới bốn tác phẩm *Kiên ngạnh như thủy*, *Phong Nhã Tụng*, *Vĩ nhân dân phục vụ* và *Tứ Thư* qua các phương diện liên văn bản như: nhan đề, đề tài, chủ đề và ngôn ngữ giễu nhại, qua đó làm nổi bật tư tưởng phản tư hiện thực và lịch sử cũng như phong cách nghệ thuật lạ hoá của nhà văn. Tuy nhiên, bài viết này chưa đặt vấn đề nghiên cứu tiểu thuyết *Đinh Trang mộng* của Diêm Liên Khoa. Trong bài “Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa”, Nguyễn Thị Mai Chanh đã có sự liên hệ *Đinh Trang mộng* với kiệt tác văn học hiện sinh *Dịch hạch* của A. Camus: “Nếu xem SIDA là dịch hạch của loài người ngày nay, thì chúng ta cũng có thể nói với ít nhiều khiên cưỡng rằng, *Đinh Trang mộng* của Diêm Liên Khoa chính là một *Dịch hạch* của văn chương Trung Quốc đương đại” [2]; song do giới hạn phạm vi nghiên cứu của bài viết, tác giả cũng chưa đi sâu vào các phương diện cụ thể của vấn đề liên văn bản. Ở bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu liên văn bản trong tiểu thuyết *Đinh Trang mộng* qua hai phương diện: *tư tưởng khởi nguyên* (liên văn bản với thần thoại Trung Hoa và tinh thần “sáng thế” của phương Tây, cùng với việc sử dụng giấc mơ như một phương thức trích dẫn) và ý niệm “*hồi quy*”, trên cơ sở đó cho thấy những đối thoại của nhà văn với một số vấn đề của thời đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Liên văn bản với tư tưởng khởi nguyên

2.1.1. *Đinh Trang mộng* với tư tưởng khởi nguyên trong thần thoại Trung Hoa

Đinh Trang mộng là “tám khám trích dẫn” những chất liệu của thần thoại Trung Hoa. Theo quan niệm của giới folklore học, thần thoại “có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp, nghĩa đen là truyền thuyết, truyền thoại. Thường người ta hiểu đó là những truyện về các vị thần, các nhân vật được sùng bái hoặc có quan hệ nguồn gốc với các vị thần, về các thế hệ xuất hiện trong thời gian ban đầu, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc tạo lập thế giới cũng như vào việc tạo lập nên những nhân tố của nó - thiên nhiên và văn hóa” [3]. Khi mới thoát khỏi tình trạng bầy đàn hoang dã của những cộng đồng nguyên thủy mông muội, loài người chưa thể tách mình ra khỏi thế giới tự nhiên hỗn mang mờ mịt. Sự tiến hóa của tư duy đã tạo nên sự nhận thức nguyên thủy, sự phỏng đoán của con người về thực tại hết sức mơ hồ này. Đó chính là lúc thần thoại xuất hiện. Có thể coi đây là thể loại văn học dân gian ra đời sớm nhất. Thần thoại là sự định hình đầu tiên của con người về thế giới xung quanh, là cách họ lí giải về nguồn gốc sự tồn tại của mình, về thời điểm thế giới từ hỗn mang được sắp xếp một cách có trật tự. Nói như thế cũng có nghĩa là, thần thoại viết về sự khởi nguyên, sự bắt đầu trước hết của nhân loại. *Đinh Trang mộng* sau một hành trình dài cũng đi đến cái tận cùng để rồi lại tái sinh, bước vào trạng thái khởi nguyên, bắt đầu lại từ đầu.

Dự cảm về sự tái sinh bắt đầu từ giấc mơ của nhân vật Đinh Thủy Dương sau khi an táng Linh Linh và Đinh Lượng: giấc mơ gợi nhắc về câu chuyện thần thoại Hậu Nghệ bắn mặt trời.

Tuy nhiên, Diêm Liên Khoa chỉ “trích dẫn” phần đầu của thần thoại, khi nhân loại bắt đầu phải đối diện với cái nắng như thiêu như đốt của mười mặt trời “trên đầu có một đám mặt trời đỏ, năm, sáu cái, bảy, tám cái, tám, chín cái” (hai lần đếm số “tám” nên thực tế trong giấc mơ có mười mặt trời) [4]. Phần đầu của thần thoại nói về việc trai tráng trong các làng được tuyển để bắn mặt trời sao cho chỉ còn một cái, bởi cái nắng thiêu đốt khiến nhân gian chìm trong hỗn loạn, “cây cỏ, thảo mộc, đất đai, nhà cửa bị đám mặt trời đỏ đốt khô, chỗ nào cũng bốc khói”. Đó là hình ảnh của sự tận diệt, là mở đầu cho sự kết thúc, bởi trong thực tế, Đỉnh Trang cũng chuẩn bị đối diện với sự tận diệt ấy - sự tận diệt xuất hiện như một tất yếu vì trải qua nó mới có sự hồi sinh, tái thiết từ đầu. Thần thoại được “trích dẫn” một cách khéo léo thể hiện sự gia công của người cầm bút, câu chuyện dừng lại ở những loạn lạc của thế giới thuở sơ khai khi phải đương đầu với quá nhiều mặt trời. Phần lược bỏ là sự xuất hiện của Hậu Nghệ với bộ cung tên quý giá được chính Thượng đế ban cho với mục đích đuổi những đứa con nghịch ngợm của mình. Trước khi Hậu Nghệ xuất hiện, sự phá phách của mặt trời làm dân chúng lâm than, cơ cực vô cùng, “trên mặt đất sắp sửa không còn một chút gì có thể nuôi sống người được. Ai nấy bụng đói cồn cào như lửa đốt, khiến mọi người như ngầy như dại”. Đỉnh Trang của những tháng ngày sau đó cũng như thế, đại hạn, khô cháy: “cả bình nguyên là một màu khô trắng mênh mông”, “giống như có cả trăm ngàn mặt trời treo trên đỉnh đầu, chiếu như lửa đốt” [4; 285-287]; bệnh nhiệt bùng phát, những người mang bệnh đều sắp chết trong mùa hạ khô nóng ấy. Ngày tận thế đã đến, thời kì hỗn mang trở lại khi khắp nơi nhuộm màu tang tóc. Mặt trời ở trên thì thiêu đốt tất cả, nhân loại ở dưới thì lần lượt chết. Những cái chết đủ kiểu: người thì vì sốt, vì hạn mà chết; người thì đi vệ sinh trong nhà xí, đứng bóng râm, vừa nóng lại mát ngay, thế là húc đầu vào tường chết; người thì treo cổ trên cây thị giữa đường; người lại vì kể chuyện cười mà bị đâm chết... Người chết nhiều đến độ như “con gà chết, con chó chết, con kiến bị giẫm chết” [4; 289], đến mức quan tài phải chuẩn bị trước, mộ phải đào sẵn để “người vừa chết là chôn ào một cái”. Sự tuyệt diệt gõ cửa Đỉnh Trang, gõ cửa từng nhà, từng căn buồng có người bệnh nhiệt đang lẫn trốn. Cả thôn chờ chết. Cả bình nguyên đang chờ chết.

Khi “Bình nguyên trơ trọi, con người và gia súc đều tuyệt tận” cũng là khi bóng dáng của thần thoại lại một lần nữa xuất hiện để hướng tới sự khởi nguyên, gột rửa và tái sinh: “trong bùn đất mênh mông của bình nguyên có một người phụ nữ tay cầm cành liễu đi trong bùn chầm chầm, vẩy vẩy... Bà vẩy một cái, mặt đất liền cho rất nhiều người bùn (...) Một bình nguyên mới đang nháy nhót” [4; 340]. Người phụ nữ tay cầm cành liễu với sức mạnh toàn năng tạo ra người bùn, tạo ra một bình nguyên mới mang đậm dấu ấn của Nữ Oa - nữ thần thời thượng cổ, người Mẹ của nhân loại đã có công sáng tạo ra loài người. *Truyện thuyết, thần thoại Trung Quốc* ghi chép: “Nữ Oa lấy đất vàng từ mặt đất, trộn với nước, nhồi thành đất sét. Bà dùng đôi tay khéo léo nặn đất sét thành hình người, rồi ban cho chúng sinh mệnh. Vì số người nặn ra quá nhiều nên Nữ Oa rất mệt mỏi, thế là bà khuấy đất sét thành bùn nhão, rồi ngâm dây thừng vào trong đó. Sau đó bà rút dây thừng lên, giơ lên cao vẩy xuống. Bùn rơi xuống đất lập tức biến thành người” [5]. Nữ Oa là tượng trưng cho đất, chịu trách nhiệm sinh sản; cây cối mọc lên từ đất; sông ngòi cũng ở dưới mặt đất; con người, theo quan niệm đó, cũng là từ đất sinh ra (điều này cũng tương đồng với quan niệm con người sinh ra từ đất sét trong thần thoại Hy Lạp, thần Prometheus dựa vào hình ảnh mình phản chiếu trên mặt nước để nặn từ đất sét bên sông ra hình loài người). Sở dĩ nói sự khảm dẫn của Diêm Liên Khoa là từ thần thoại Trung Quốc bởi có sự xuất hiện của hình ảnh người phụ nữ trong sự khai sinh của bình nguyên. Trong *Đỉnh Trang mộng*, hình tượng “đất” không chỉ được nói đến một lần với “quyền năng” khai sinh ra những con người mới, mà nó đã được “dự báo” về quyền năng vô hạn của mình trước đó trong quyển ba chương một, gắn với nhân vật Lý Tam Nhân. Lý Tam Nhân là trưởng thôn cũ của Đỉnh Trang, từng nhập ngũ, từng từ bỏ đề bạt của quân đội để trở về làm cán bộ thôn mấy chục năm, “dẫn người trong thôn đi ủ phân, trồng trọt, tưới tiêu và thu hoạch bất kể ngày đêm”, nhưng mấy chục năm trôi qua, Đỉnh Trang vẫn nghèo như vậy. Chính người trưởng thôn tận tụy, hơn nửa cuộc đời gắn bó chặt chẽ với mảnh đất Đỉnh Trang ấy xứng đáng với vai trò phát hiện được sự

tinh túy và giá trị của “đất”. Đinh Trang, trong giấc mộng của Đinh Thủy Dương gắn với hình ảnh Lý Tam Nhân dù đã mắc bệnh nhiệt vẫn cùng mọi người “cong mông đào xới từng nhát xẻng trong ruộng nhà mình” ngập tràn những hoa, “hoa phủ khắp đất trời, mệnh mông không dứt như một biển hoa” [4; 92]. Lý Tam Nhân đào mấy chục cây hoa, rồi gom lại được những bao nặng trĩu, trong đó toàn “vàng thỏi và vàng miếng chói lọi, còn có những hạt vàng to mẫm như hạt lạc” [4; 103]. Thì ra, chính mảnh đất mà những người dân trồng trọt cuộc bầm quanh năm lại chứa đựng vàng bạc, từ trong những căn cỗi của thôn Đinh đất pha cát của cô đạo Hoàng Hà vẫn có thể nở hoa và sinh ra vàng bạc với bàn tay lao động của con người. “Quyền năng” của đất mẹ luôn tồn tại, như Nữ Oa vốn là biểu trưng cho đất, sinh ra với tư cách âm để bổ sung cho khí dương của Phục Hy. Không có âm dương, trời đất không thể hài hòa; không có đất, con người không thể sống. Đất không chỉ cho con người nguồn sống như bạc vàng bất tận, mà còn khai sinh, tạo nên giống loài. Vậy mà Đinh Trang từ bỏ đất, nông dân từ bỏ ruộng vườn đi bán máu. Sự phản bội này là sự phản bội thánh thần, phản bội chính cội nguồn của mình. Thế nhưng, đất mẹ vẫn vị tha. Sau những ngày căn cỗi tưởng chừng như chết rụi dưới nắng mặt trời, đất mẹ Nữ Oa lại đón những cơn mưa của trời để thành bùn, rồi tiếp tục nảy mầm và đâm chồi những hình hài mới. Sau sự tuyệt tận chính là sự khởi sinh, sau cái kết thúc là sự bắt đầu, sau bình nguyên khô cằn là một bình nguyên tràn đầy nhựa sống.

2.1.2. *Đinh Trang mộng* với tinh thần “sáng thế” của phương Tây

Quyển một của *Đinh Trang mộng* là sự trích dẫn của tác giả Diêm Liên Khoa về một phần trong *Sáng Thế ký - Kinh Cựu ước*. Ý thức được nhiệm vụ “ghi chép” của mình, Diêm Liên Khoa đã chú thích rõ ràng văn bản được mình khảm dẫn với người đọc. *Sáng Thế ký* là sách mở đầu cho *Cựu Ước* nói riêng và *Kinh Thánh* nói chung. Nội dung của *Sáng Thế ký* là nguồn gốc của vũ trụ, nhân loại và đặc biệt là dân tộc Isral. Tương tự như thần thoại giải thích về sự ra đời của trời đất và con người từ thuở hỗn mang, *Sáng Thế ký* cũng là quyển sách nói về sự khởi nguyên, sự bắt đầu của thế giới. Phần được trích dẫn trong *Đinh Trang mộng* nằm trong chương 40 và 41 của *Sáng Thế ký*, nội dung đầy đủ là Giuse giải mộng cho các quan của Pharaon và Pharaon. Cũng giống như khi trích dẫn thần thoại Trung Hoa về Hậu Nghệ và Nữ Oa, Diêm Liên Khoa không đưa toàn bộ các vấn đề được nói đến trong hai chương của *Sáng Thế ký* vào văn bản, mà chỉ ghi chép lại những giấc mơ của quan Chánh chức tửu, quan Chánh ngự thiện và Pharaon. Ba giấc mơ là toàn bộ quyển một, nội dung dường như không có gì ăn nhập với bảy quyển còn lại của cuốn tiểu thuyết, nhưng thực chất mở đầu này là một dự báo - dự báo về tương lai, về sự hủy diệt đang cận kề.

Lật lại những trang sách *Sáng Thế ký*, người đọc có thể luận giải được những giấc mơ ghi chép trong quyển một của *Đinh Trang mộng*. Trong giấc mơ của mình, quan Chánh chức tửu thấy một cây nho có ba cành, quan Chánh ngự thiện thấy mình đội ba giỏ bánh trắng trên đầu, còn Pharaon thấy bảy con bò cái và một cây mạch trở bảy bông. Các con số “ba” và “bảy” đều tượng trưng cho thời gian. Ba cành nho hay ba giỏ cây là ba ngày, còn bảy con bò cái hay bảy bông mạch là bảy năm. Giuse lí giải, sau ba ngày, quan Chánh chức tửu sẽ được phục chức, được đặt chén của Pharaon vào tay vua như nhiệm vụ đã từng làm; sau ba ngày, quan Chánh ngự thiện sẽ bị Pharaon nâng đầu lên khỏi thân ông, treo lên cây và chim chóc rỉa thịt ông. Còn với giấc mơ lặp lại đến hai lần của Pharaon, Giuse giải thích: hai giấc chiêm bao đó chỉ là một, bảy con bò cái béo tốt và bảy bông mạch chắc khỏe tượng trưng cho bảy năm tiếp theo sung túc của Ai Cập; bảy con bò cái gầy guộc nuốt sạch bảy con bò béo tốt, bảy bông mạch lép nuốt bảy bông mạch chắc khỏe là bảy năm đói kém sau đó, xứ Ai Cập sẽ rơi vào kiệt quệ. Những lí giải của Giuse đều chính xác. Và đó chính là những giấc mơ mang tính chất dự báo trước tương lai sẽ xảy đến. Như vậy, quyển một của *Đinh Trang mộng* cũng là điềm báo cho các sự kiện diễn ra trong tiểu thuyết, về sự diệt vong và hồi sinh, về sự bất hạnh, khổ đau và giàu sang, sung sướng. Đinh Trang thực sự trải qua tất cả những thăng trầm đó. Một Đinh Trang nghèo đói nhanh chóng phát lên nhờ bán máu, đổi đời, xây được những căn nhà bằng gạch, không phải đi làm

ruộng mà vẫn có ăn, rồi lại vì bán máu mà rơi vào đường cùng, người chết vì bệnh nhiệt ở khắp nơi, cả bình nguyên rộng lớn không có đủ quan tài chôn người chết. Sự giàu có, sung túc một thời của Đĩnh Trang nhanh chóng bị lãng quên như những con bò cái béo tốt bị những con bò cái gầy guộc nuốt sạch. Con người chỉ nghĩ về cái chết, về sự tiếc rẻ vài cân gạo, về việc chuẩn bị quan tài,... Nhưng sau những tận cùng tận tuyệt, tất cả lại được bắt đầu lại từ đầu, đất đai lại nở hoa, những năm tháng mới lại đến mang theo niềm hi vọng.

Dù không được trích dẫn một cách trực tiếp, nhưng trong *Đĩnh Trang mộng* còn có những dấu hiệu của cơn đại hồng thủy mà Thiên Chúa đã dùng để trừng phạt loài người, ngoại trừ gia đình người công chính Noah. Ở chương 6 của *Sáng Thế ký*, Thiên Chúa do hối hận bởi đã tạo ra con người khiến cho thế gian đầy rẫy xấu xa, bạo lực, nên muốn xóa bỏ con người. Nhưng Ngài giữ lại gia đình Noah vì Noah được lòng Thiên Chúa với lối sống đẹp. Thiên Chúa ra lệnh cho Noah làm một tàu lớn mang theo gia đình và các loại thú đại diện. Sau khi con tàu hoàn thành, Noah đã bảo vệ được mạng sống của gia đình mình và các loài thú như Thiên Chúa căn dặn, thì mưa đổ xuống suốt bốn mươi ngày đêm. Thế giới Đĩnh Trang trong *Đĩnh Trang mộng* những ngày bệnh nhiệt hoành hành chính là cái thế giới mà Thiên Chúa căm ghét. Nơi đó, con người không chỉ trở nên yếu ớt về thể xác mà còn hư bại về tinh thần. Đó là một thế giới đầy bạo lực, mưu mô, tính toán và xảo trá. Thế giới đó có những Đĩnh Huy sẵn sàng bấp chấp tất cả để leo lên tầng lớp thượng lưu, đánh đổi cả mạng sống của con trai mình, đánh cược sinh mạng bà con thôn xóm nơi mình gắn bó, kiếm tiền từ những thủ đoạn bất chính. Thế giới đó có những Đĩnh Dược Tiến, Giả Căn Trụ vì chút mưu lợi mà cố tình bức ép một con người tử tế, lương thiện như Đĩnh Thủy Dương để đoạt quyền quản lý trường học và sau là thôn Đĩnh Trang. Thế giới đó còn có những kẻ như Đĩnh Tiểu Minh, tuy đã chuẩn bị cưới vợ mới nhưng chỉ đồng ý bỏ người vợ bệnh nhiệt sắp chết nếu tình nhân của cô ta viết di chúc giao toàn bộ gia sản cho anh ta sau khi chết... Thế giới ấy cần được gột rửa, “con người và gia súc đều tận tuyệt”. Và cũng giống như Noah công chính được lòng Thiên Chúa, chỉ mình Đĩnh Thủy Dương với nhân cách cao đẹp, biết phân biệt phải trái, biết giữ tâm lòng lương thiện và tình yêu thương con người mới được sống sót để chứng kiến sự tận diệt cũng như hồi sinh của miền đất ấy. Trận mưa như trút nước trong giấc mơ của Đĩnh Thủy Dương dường như chính là được Thiên Chúa ban xuống trần gian để thanh tẩy những giống loài tội lỗi, để rồi sau đó một cuộc sống mới lại bắt đầu. Như vậy, tận tuyệt không phải kết thúc, mà là một sự khởi đầu mới. Tuy nhiên, sự khởi đầu đó tốt đẹp hay tiếp tục rơi vào vòng trừng phạt của thánh thần thì vẫn là một lời ngỏ, chỉ biết “một thế giới mới nhảy nhót”, một thế giới mới đã bắt đầu nơi vùng đất chết Đĩnh Trang.

2.1.3. Giấc mộng - phương thức khảm dẫn tư tưởng khởi nguyên

Nhan đề *Đĩnh Trang mộng* (Giấc mộng làng Đĩnh) đã dự báo sự xuất hiện của những giấc mộng. Như đã nói ở trên, toàn bộ quyển một mở đầu thiên tiểu thuyết là ba giấc mộng dự báo được ghi chép lại từ *Sáng Thế ký*; kết thúc là giấc mộng của Đĩnh Thủy Dương mang dáng dấp của Nữ Oa khi sáng tạo ra con người. Trong “Tề vật luận” (*Nam Hoa Kinh*) của Trang Tử từng ghi lại giấc mộng Trang Chu hóa bướm: “Có lần Trang Chu nằm mộng thấy mình hóa bướm vui vẻ bay lượn, mà không biết mình là Chu nữa. Rồi bỗng tỉnh dậy, ngạc nhiên thấy mình là Chu. Không biết phải mình là Chu nằm mộng hóa bướm hay là bướm mộng thấy hóa Chu” [6]. Từ xưa, Trang Chu đã coi lẽ sống ở đời theo luật biến hóa, vì luật biến hóa đó mà mộng có thể là thực, cũng như thực có thể là mộng, không sao phân biệt được. Cũng trong bài 11 của *Tề vật luận*, Trường Ngộ từ bảo Cồ Thước từ rằng, cuộc đời này chỉ là một giấc mộng lớn, Không Khâu khi giảng đạo lí là đang nằm mộng, Cồ Thước từ nhắc tới đạo lí của Không Tử cũng là nằm mộng, Trường Ngộ từ khi bảo hai người trên nằm mộng thì chính mình cũng đang nằm mộng, vạn năm sau sẽ có thánh nhân hiểu được những điều quái dị này, nhưng thời gian đó “chỉ như từ sáng tới chiều thôi” [6; 173]. Như vậy, giấc mộng cũng chính là hình thái biến hóa của cuộc đời, sự tồn tại của ta bây giờ phải chăng cũng chỉ là giấc mộng của ai, hay khi ta nằm mộng cũng là sự tồn tại thực tế của sự vật nào đó. Giấc mộng của luật biến hóa, giấc mộng đại

diện cho sự biến thiên vô cùng ấy được sử dụng như một phương thức “khám dẫn” tư tưởng khởi nguyên từ những văn bản thần thoại Trung Hoa và *Sáng Thế ký* đến với *Đỉnh Trang mộng* đã tạo nên mối quan hệ liên văn bản.

Sử dụng giấc mộng với tư cách là một phương thức “khám dẫn” thực chất chính là sự “khám dẫn” từ những chất liệu đã tồn tại trước đó. Từ *Tề vật luận* của Trang Tử đến *Hồng Lôu mộng* của Tào Tuyết Cần, chung quy lại đều là mộng ở đời. *Hồng Lôu mộng* là một chuỗi giấc mộng chồng chất, nhưng phải kể đến ba giấc mộng lớn mở đầu, gợi dẫn và dự báo những sự kiện trong truyện: “giấc mộng thông linh” của Chân Sĩ Ân nổi thiên thang cõi mộng ảo tiên cảnh với hồng trần thế gian, kể về mối lương duyên tiền kiếp dẫn tới kiếp này của Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc; “giấc mơ Cảnh ảo” của Giả Bảo Ngọc đến Thái hư ảo cảnh, xem được vận mệnh của 12 cô gái nhà phú quý mà Đại Ngọc và Bảo Thoa đứng đầu danh sách; giấc mộng dự báo tương lai của Phụng Thư được Tần Thị trong lúc hấp hối đến báo mộng về cơ đồ hai phủ Vinh - Ninh “Trăng tròn rồi khuyết, nước đầy thì tràn”. Giấc mộng trong *Hồng Lôu mộng* là phương thức kết nối tiền kiếp với kiếp này, hiện tại với tương lai, dự báo những sóng gió và biến cố sắp xảy đến. Giấc mộng trong *Đỉnh Trang mộng* xuất phát chính từ những chất liệu đã tồn tại trước đó, trở thành một phương thức “khám dẫn” được người viết sử dụng để kết nối những chất liệu trong thần thoại Trung Hoa và *Sáng Thế ký* một cách hài hòa. Trong toàn bộ tiểu thuyết, chúng tôi khảo sát được 14 giấc mộng của nhân vật Đỉnh Thủy Dương, trong đó có giấc mộng về quá khứ, hiện tại và cả dự báo tương lai; có giấc mộng khi nhân vật đang ngủ và cả giấc mộng khi nhân vật đang thức, như lời của nhân vật người kể chuyện: “ông nội ân trong mộng”, “ông nội yêu giấc mộng”, nếu “rải những giấc mộng lên thế giới này, chắc chắn còn nhiều hơn lá rụng” [4; 12].

Trong tác phẩm có nhiều giấc mộng, nhưng người trần thuật hầu như chỉ kể chi tiết về 14 giấc mộng của Đỉnh Thủy Dương. Con số mười bốn này tương ứng với con số liên quan tới giấc mộng về sự sung túc trong bảy năm và sự nghèo đói trong bảy năm sau đó của Pharaon trong *Sáng Thế ký* được khám dẫn ngay ở trang đầu tiên của tiểu thuyết. Các giấc mộng thường mang hình thức của một điềm báo, mọi điều trong mộng đều trở thành sự thật, đây cũng chính là sự “khám dẫn” luật biến hóa của Trang Tử khi đưa người đọc vào giấc mộng, để rồi tất cả nhận ra đây là một giấc mộng lớn. Toàn bộ tiểu thuyết chỉ là một giấc mộng của người đọc, Đỉnh Trang chỉ là một giấc mộng. Mười năm bước đến sự tận tuyệt của Đỉnh Trang tưởng là thật nhưng cũng chỉ là một giấc mộng mà thôi. Việc giấc mộng được sử dụng như một phương thức trích dẫn mang đến giá trị thẩm mỹ cho văn bản. Mộng trở thành “chất xúc tác” giúp những phản ứng hóa học từ những chất liệu đã tồn tại được trích dẫn trong các văn bản dù khác biệt về thời đại, về hình tượng, tạo thành một chất kết tủa mới với giá trị tư tưởng được hòa quyện hướng tới sự khởi sinh, hướng tới giá trị nhân văn cao cả đằng sau những hành trình cận tử. Cả câu chuyện là giấc mộng về con đường đi đến sự kết thúc để tìm kiếm một cánh cửa mới tạo nên sự hồi sinh.

2.2. Liên văn bản với ý niệm “hồi quy”

Ý niệm hồi quy đại diện cho kết cấu “khởi nguyên - rời bỏ - hồi quy” xuất hiện nhiều lần trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa là ẩn dụ cho thân phận con người bị bật rễ khỏi căn tính, đồng thời đánh mất địa đàng. Những con người đó bị bật rễ, không còn mảnh đất để neo đậu, trở nên bơ vơ, cô đơn, bị thế giới Distopia không ngừng tấn công và thương tích đầy mình, mãi ngỡ vực về sự tồn tại của mình trong trật tự trần thế này. Ý niệm “hồi quy” có thể hiểu chính là ý thức về nguồn, con người sau khi đánh mất căn tính trong trẻo thuở “khởi nguyên” của mình, bị ép bước lên hành trình của sự “rời bỏ”, chấp nhận bị dịch chuyển từ cõi Utopia sang Distopia, vĩnh viễn rời xa chốn “đào nguyên”, để rồi nhận ra chân lí cuộc hành hương về nguồn luôn là sự quy hồi vĩnh cửu. Đánh mất miền đất hứa, thế giới bản nguyên bị phá vỡ đồng nghĩa với việc mọi thứ đều kết thúc, không bao giờ có thể trở lại.

Thế giới Utopia nơi bản nguyên được gìn giữ là một tàn số quen thuộc trong những văn bản của Diêm Liên Khoa. Trong một thế giới mà nơi văn bản này là chất liệu cho văn bản khác thì những văn bản nằm trong hệ thống liên văn bản đồng chủ thể sáng tạo có mối dây liên hệ mạnh mẽ hơn bao giờ hết bởi chúng đều là những “ghi chép” của cùng một hệ thống văn bản đồ sộ được người viết tích lũy qua thời gian. Hình ảnh một thế giới lí tưởng, biệt lập xuất hiện xuyên suốt trong nhiều tác phẩm của Diêm Liên Khoa, đó là những thôn làng hủ lậu nằm phía bên kia dãy núi Bá Lâu (“Bá Lâu hệ liệt”), ngăn cách với thế giới bên ngoài, bị người đời quên lãng, trở thành chốn “đào nguyên” xa rời trần thế: thôn Thụ Hoạt trong *Làng Thụ Hoạt*, thôn Tam Tỉnh trong *Nhật quang lưu niên* và thôn Tiên Tự trong *Phong Nhã Tụng*. Hình tượng Bá Lâu là sự khúc xạ, chiếu ứng của những tác phẩm trên với mô hình “tiểu quốc quả dân” (nước nhỏ dân ít) của Trang Tử trong *Đạo đức kinh*. Những tiểu quốc được Trang Tử xây dựng với đặc tính “vô vi nhi trị” cùng đời sống thuần phác, hoàn toàn tách biệt, tự cung tự cấp đã trở thành chất liệu để xây dựng nên *Làng Thụ Hoạt*: “Nhà nhà đều có đất đai vô tận, nhà nhà đều có lương thực ăn không hết, nhà nhà đều nhờ người khác sang giúp, lại qua giúp việc nhà người khác. Trong những năm tháng đó người què thì dùng chân của người mù, người mù thì dùng mắt của người què, người điếc thì không rời được tai của người câm, người câm thì gắn bó với miệng của người điếc. Ngày tháng của người dân trong thôn trôi qua giống như một hộ gia đình, hòa hợp sung túc, chân thành, không tranh chấp chẳng cãi cọ” [7]. Là sự khúc xạ lí tưởng “huyền đồng” của Đạo gia, những thôn làng bên dãy núi Bá Lâu chính là thế giới khởi nguyên phi tranh chấp, phi dục vọng, con người sống chan hòa, tương thân tương ái, người vật hòa hợp, lấy cái đủ của người này bù lấp cho cái khuyết của người khác. Đình Trang chắc hẳn cũng đã từng là một thôn xóm như thế. Người dân quanh đời làm lụng tự nuôi sống bản thân, “trạm máu bệnh viện huyện” mở ra nhưng suốt ba ngày trời, họ đều không đoái hoài đến, huyện Thái cách huyện Vy hơn ba trăm dặm đường không có quan hệ gì với nhau, chỉ biết “huyện Thái là huyện nghèo rất mừng tôi ở khu vực khác”, nhưng “không biết huyện Thái đã trở thành huyện kiêu mầu giàu nhất tỉnh như thế nào” [4; 42]. Người dân Đình Trang trước nay cũng chỉ chấp nhận cuộc sống nghèo khổ của mình “bảo xới đất thì xới đất, bảo trồng bông thì có phải đập lên lúa mạch cũng phải trồng bông”. Tuy không được miêu tả một cách cụ thể với mô hình “tiểu quốc quả dân” như những thôn làng trong “Bá Lâu hệ liệt”, nhưng Đình Trang vẫn có bóng dáng của một thôn nghèo tự cung tự cấp, người dân chưa từng có mâu thuẫn gì ghê gớm dù cuộc sống nghèo khổ. Vẫn có những Lý Tam Nhân từ bỏ huy hoàng về thôn làm cán bộ, có những Triệu Đức Toàn cả đời hiền lành chưa từng khiến ai phật lòng, có thầy giáo Đình Thủy Dương quản lí trường học, dạy thay những tiết học thầy cô đi vắng. Thế giới Đình Trang ấy dù nghèo nhưng không tranh chấp, không hằn học, không mưu mô, xảo trá.

Nhưng xã hội “đào nguyên” giai hòa mĩ lệ đó chỉ giữ được sự thuần phác, chân chất của mình khi còn tồn tại trong sự tách biệt. Một khi đã có quan hệ với thế giới bên ngoài, thì con người bị biến chất, không còn giữ được sự “chất phác”. Dục vọng xuất hiện là sự khởi đầu cho bi kịch, và tận cùng của bi kịch đó chính là sự hủy diệt. Làng Thụ Hoạt trong *Làng Thụ Hoạt* là nơi tập trung của những người tàn tật, đời sống của họ bao đời vốn yên bình, người này là điểm tựa của người kia, cho đến khi Mao Chi Bà xuất hiện và đưa người dân gia nhập hợp tác xã, tham gia Cách mạng, thống nhất làm một với thể chế chính trị Trung Quốc; người Thụ Hoạt sau đây phải bán da bán máu, gây quỹ lấy tiền phục vụ cho một kế hoạch kinh tế hoang đường dưới sự đàn áp, đè nén của huyện trưởng Liễu Ứng Tước. Thôn Tam Tỉnh trong *Nhật quang lưu niên* bao đời đã chấp nhận sống chung với số phận mọi thế hệ người dân không sống quá 40 tuổi. Người dân nơi đây đã quen với việc đón nhận những cái chết xảy ra đột ngột. Nhưng sự xuất hiện của một người già tóc bạc từ thế giới bên ngoài đến thôn đã dấy lên trong lòng những người dân Tam Tỉnh khao khát được kéo dài tuổi thọ. Họ dùng mọi cách để chống lại định mệnh bao đời, từ việc nhổ cao lương, trồng củ cải khiến cả thôn rơi vào nạn đói, đến việc đào kênh mương khiến nguồn nước bị ô nhiễm, bị hủy hoại. Rốt cuộc, mọi hành động đó đều dẫn đến thất bại và những tổn thất lớn. Đình Trang cũng như vậy. Vốn là một huyện nghèo quanh

năm lam lũ bên những thửa ruộng, người dân thôn Đinh yên ả sống bao nhiêu tháng ngày. Nhưng sự xuất hiện của một nhân tố không thuộc về Đinh Trang đã phá vỡ nếp sống yên bình đó. Trưởng phòng Cao, cũng như Mao Chi Bà và người già tóc bạc, xuất hiện giữa Đinh Trang vận động bán máu. Hồ nước vui rồi lại đầy được Đinh Thủy Dương đưa ra để thuyết phục dân làng Đinh dưới sự tác động của Trưởng phòng Cao đã làm Đinh Huy nhen nhóm trong mình những dục vọng. Tiếp theo đó, dân Đinh Trang được chứng kiến thôn Thượng Dương - đại diện cho thế giới bên ngoài xa hoa lộng lẫy, con người thông thả vui chơi, xem ti vi, đọc tiểu thuyết, không làm lụng gì mà vẫn có thức ăn. Đó là lúc những người dân không còn sự “chất phác” khi nảy sinh dục vọng làm giàu, là lúc họ tự đẩy mình khỏi miền đất hứa Utopia dù nghèo khó nhưng bình yên để “quăng thân” vào vùng đất Distopia đầy những đau thương. Dục vọng làm sai lệch đi căn nguyên của con người, khiến người dân Đinh Trang không hèn mà “đùng một cái bán máu đến phát điên”. Mọi người thi nhau bán máu, thi nhau xây nhà, đổi nhà gạch, lên phố mới, sơn tường, sắm đồ gia dụng như người thành phố... Bán máu đến độ cả thôn nhiễm bệnh nhiệt - căn bệnh thế kỉ AIDS, người bệnh không có thuốc chữa, chỉ có thể ngày ngày chờ chết. Linh Linh chỉ vì ham muốn có một chai dầu gội đầu mà bán máu; Triệu Đức Toàn cả đời hiền lành, lương thiện chỉ vì muốn đền bù cho vợ một cái áo bông đỏ nhưng lực bất tòng tâm nên phải ăn cắp; Triệu Tú Cần muốn công bằng khi mình phải làm việc, chăm sóc những người bệnh nhiệt, nên giấu gạo vào gối; Đinh Dược Tiến và Già Căn Trụ vì ham muốn quyền quản lí ngôi trường mà đẩy hai gia đình vào cảnh tan vỡ; Đinh Huy vì khao khát làm giàu mà bất chấp mọi thủ đoạn, trộn bia vào máu, dùng đi dùng lại túi đựng máu, bán quan tài, kết minh hôn, không việc gì không quản, không việc gì không quy ra tiền. Tất cả những hành vi sai lệch so với cái chất phác “anh nhi” thuần khiết của con người đều bắt nguồn từ ham muốn mà ra. Một khi con người bắt đầu nảy sinh tham vọng, họ sẽ bị đánh rơi khỏi thế giới “đào nguyên” tiên cảnh, giống như Adam và Eva vì dục vọng muốn thử “trái cấm” nên đã bị đẩy khỏi vườn địa đàng, phải xuống đất sống cuộc đời trần gian đầy bất hạnh, đau thương.

Thế giới Distopia là nơi con người phải chịu cô đơn và tổn thương. Không còn được tồn tại trong vòng tay bảo vệ của miền đất hứa, họ trở thành những kẻ lạc loài, vô định giữa dòng đời. Đó là Đinh Trang sau khi phát hiện bệnh nhiệt hoành hành vì bán máu, ai cũng phải chịu tổn thương, đau đớn. Đinh Lượng bị bệnh, miệng thì nói với vợ rằng mong cho cô ấy tìm được hạnh phúc mới, nhưng lại dặn bố mình không được cho Đinh Đình cưới người khác; sau đó vì ngoại tình mà bị li dị, phải tự kết liễu cuộc đời bằng một nhát chém; Đinh Hương Lâm cả đời học hát truyên chẳng ra sao, cuối đời ngỡ tưởng được hát trước mặt thôn dân như một sự an ủi, nhưng cũng chết sau khi nghe tin bệnh nhiệt không có đường cứu chữa; Lý Tam Nhân hơn nửa đời làm trưởng thôn, vì phản đối việc bán máu mà bị cách chức, lại cũng vì bán máu mà mắc bệnh, đến lúc chết vẫn không yên vì không tìm được con cháu trưởng thôn. Người bị bệnh đau khổ, tổn thương đã đành, ngay cả những người không nhiễm bệnh cũng không vui vẻ mà sống được. Không một ai được bình yên. Đinh Thủy Dương đêm ngày mong cho đứa con trai tội đồ phải chết, chấp nhận cuộc sống cô đơn ở căn phòng nhỏ trong trường Tiểu học, cuối cùng bị đẩy ra ngoài rìa Đinh Trang, không còn tiếng nói; Tổng Đinh Đình cùng đứa con tuy không bị nhiễm bệnh, nhưng lại bị chồng phản bội, phải li hôn, bỏ về nhà mẹ đẻ; Đinh Tiểu Minh cũng bị vợ phản bội, sau đó lật bộ mặt hèn hạ, đòi Đinh Lượng phải di chúc toàn bộ tài sản sau khi chết cho mình mới đồng ý li hôn Linh Linh; Anh Tử vốn là một đứa nhỏ vô tội, nhưng phải chứng kiến cảnh ông nội và bố mình hận thù nhau, cuối cùng trở thành đứa bé mồ côi cha; Đinh Tiểu Cường mười hai tuổi cũng vì tội nghiệt của người bố mà bị đầu độc chết,... Sự tổn thương ở đây không chỉ có con người gánh chịu, mà thiên nhiên vạn vật cũng bị ảnh hưởng. Đinh Trang vốn đã xác xơ từ lâu bởi đất đai không còn được vun trồng, nay những cây to trong làng cũng lần lượt bị thôn dân đốn hạ để chuẩn bị quan tài. Hạn hán xuất hiện khiến cho đất đai cằn cỗi, cỏ cây khô héo, vạn vật như bị đốt cháy. Trường Tiểu học Đinh Trang cũng trở nên hoang tàn, bàn ghế, bảng viết, cả những thanh treo đồ, hể cái gì có thể dùng đều bị trưng dụng, ngôi trường phút chốc trở thành cái xác không hồn, không đồ dùng, không tương lai, hi vọng. Tất cả đều dẫn

đến sự tận diệt trong sự rời bỏ của căn tính con người. Sự tận tuyệt đó dẫn con người đến sự hồi quy - hành trình quay về nguồn sau những cô đơn, lạc lõng, sai lầm và tuyệt vọng mà họ phải chịu đựng khi rời xa thế giới lí tưởng của mình. Tuy miền đất hứa đã bị hủy hoại dưới bàn tay của chính con người, nhưng nó vẫn mang sức mạnh của sự khởi nguyên, hồi sinh để bắt đầu lại một lần nữa. Những kẻ lạc đường vẫn sẽ quần quanh trong vùng đất mà họ đã rời bỏ và xa lánh, Đinh Huy gắn bó với Đinh Trang suốt hai mươi ba năm, sau đó là mười năm anh ta dày xéo, dẫm đạp và phá hủy mảnh đất nuôi dưỡng, bảo bọc mình. Luôn tự nhận mình là người Đinh Trang nhưng anh ta lại không ngừng tìm cách chối bỏ gốc gác và dùng mọi thủ đoạn để rời bỏ quê hương. Nhưng trước khi Đinh Huy kịp rời khỏi Đinh Trang, đưa đứa con đã chết rời khỏi chốn “đào nguyên” trong lòng cậu bé, thì Đinh Thủy Dương đã giết chết anh ta bằng chính đôi tay của mình. Người ban cho anh ta sinh mệnh cũng chính là người kết thúc sinh mệnh của anh ta. Sự kết thúc sinh mệnh của Đinh Huy cũng là sự “hồi quy” của đứa con lạc đường lầm lối bao lâu nay, máu của Đinh Huy “giống như hoa nở trong mùa xuân”, tưới tắm cho mảnh đất cần cỗi mà anh ta gián tiếp gây nên. Cái chết của Đinh Huy khép lại vòng tròn hồi quy và những lỗi lầm của con người khi đánh mất đi căn tính thiện nguyên của mình, là mảnh ghép cuối cùng trong sự tuyệt tận của Đinh Trang để cả con người và vạn vật trên bình nguyên quay về nguồn cội, một lần nữa “khởi nguyên” để một lần nữa mở ra hành trình hành hương về nguồn.

Đinh Trang, trong mắt những người dân từ khi bắt đầu bị dục vọng chi phối, đã trở thành thế giới Distopia nơi con người phải chịu tổn thương, chỉ duy nhất một linh hồn chất phác anh nhi vẫn luôn tồn tại: Đinh Tiểu Cường. Cậu bé đáng thương ra đi ở tuổi mười hai, độ tuổi của một đứa trẻ vẫn chưa vấp phải những ham muốn vật chất và chịu tác động của đời sống bên ngoài. Cậu bé không có dục vọng và những tà niệm về đồng tiền, cũng không quản việc bán máu hay mua máu, mà chỉ đơn thuần là một linh hồn chứng kiến, một linh hồn luôn quần quanh trên những con đường của Đinh Trang mà ngắm nhìn vạn vật. Đối với cậu bé ấy, Đinh Trang nghèo khô, xác xơ đến mấy thì vẫn là chốn “đào nguyên” cậu muốn ở lại và nương tựa. Sống làm người Đinh Trang, chết làm ma Đinh Trang, linh hồn cậu gắn chặt với nguồn cội của mình. Dù có cơ hội được “đổi nhà”, từ mảnh đất sau phòng ông nội ở trường Tiểu học - mảnh đất cần cỗi, khô héo của Đinh Trang nghèo khổ đến “lăng viên bên bờ sông Hoàng Hà ở Đông Kinh”, lại còn là “mảnh đất đẹp nhất trên lăng viên đó, lưng dựa vào đồi cát, chân chạm đến Hoàng Hà, tránh được gió, hướng về mặt trời, đông ấm hạ mát” nhưng Đinh Tiểu Cường vẫn phản kháng, thậm chí còn phải bước vào giấc mộng để cầu cứu ông mình. Đinh Tiểu Cường “không muốn rời xa nơi này”, không muốn đến Đông Kinh với mảnh đất địa táng phong thủy tốt nhất núi Mang sông Hà. Trong ý niệm của cậu bé, Đinh Trang là nơi tốt nhất, là chốn thiên đường bình yên mà cậu bé luôn hướng về. Ý niệm đó luôn được giữ gìn cùng tâm hồn trong sạch, thuần khiết của cậu. Đinh Trang cuối cùng cũng “hồi quy”, trở lại nguồn cội của nó từ thuở khai sinh lập địa là một “bình nguyên nhảy nhót”, linh hồn Đinh Tiểu Cường vẫn mãi neo đậu ở nơi này để chứng kiến những dâu bể thăng trầm.

Thôn Đinh Trang trong *Đinh Trang mộng* là sự phản chiếu ngôi làng Macondo trong *Trăm năm cô đơn* của G. Marquez. Làng Macondo được thành lập bởi Hose Accadio Buendya và Ucsula Igoaran - hai người có huyết thống gần gũi chạy trốn khỏi ngôi làng hẻo lánh, nơi họ từng sinh sống, bởi một sai lầm chết người của Hose Accadio Buendya. Macondo là một ngôi làng mới hiền hòa, bình yên. Hose Accadio Buendya là người sáng lập đồng thời là tộc trưởng. Ông chặn dất ngôi làng theo lẽ thói của công xã nông thôn. Tại đây chưa có ai ngoài ba mươi tuổi, chưa có nghĩa địa, cũng chưa được khai sáng. Dân Macondo sống hiền lành, không phạm tội, nên không có quan cai trị (phản đời) cũng như cha cô (phản hồn). Sống cách biệt với thế giới bên ngoài, làng Macondo luôn yên vui, trù mật. Nếu không xét đến cách sống trái tính trái nết của dân làng, thì có thể coi cái làng “gồm vài chục nóc nhà tranh vách đất dựng bên bờ một con sông nước trong như pha lê, ào ào chảy qua những hòn đá nhẵn thín, trắng phong, to như những quả trứng thời tiền sử” dưới sự cai quản của Hose Accadio Buendya là một chốn “đào nguyên” của “buổi hồng hoang, chưa có tên gọi các đồ vật và để gọi chúng cần phải dùng ngón

tay chỉ đích vào từng cái một” [8]. Nhưng cũng giống như Đỉnh Trang, Tam Tính, Thụ Hoạt, sự xuất hiện của thế giới bên ngoài đã phá vỡ bình yên nơi đây và là dấu hiệu báo động sự cô đơn, u uất của con người trong thời đại đầy đủ trí tuệ và sức mạnh nhưng lại thiếu vắng tình yêu thương. Người Digan đến với những đồ mới lạ mà dân Macondo chưa hề biết tới khiến cho người trưởng làng sáng suốt một thời trở nên say đắm những thí nghiệm vô bổ và tự đẩy mình vào cõi cô đơn. Sự có mặt của Quan thanh tra đã làm xáo trộn cuộc sống thanh bình, đẩy dân làng vào vòng lao đao của cuộc nội chiến giữa lực lượng Tự do và Bảo hoàng. Đường xe lửa xuất hiện nối Macondo với thế giới bên ngoài với những phim ảnh, máy phát điện, máy hát, gái điếm, du lịch... ảnh hưởng trực tiếp đến thế hệ thứ tư dòng họ Buendya, tiêu biểu là hai người anh em sinh đôi: Aureliano Sengundo và Accadio Segundo. Kết quả của những thay đổi thời đại dẫn đến cuộc thảm sát đẫm máu của người Mỹ với những công nhân của Công ty chuối đã tham gia vào cuộc đấu tranh đòi cải thiện đời sống sinh hoạt và tăng lương. Sau cuộc thảm sát đó, ngôi làng chìm trong một trận mưa dữ dội kéo dài bốn năm mười một tháng hai ngày, rồi sau đó lại bị rang khô trong nạn hạn hán kéo dài mười một năm. Một Macondo từng yên bình với dòng nước trong vắt, lặng yên như một vùng đất của thuở hồng hoang giờ lại tiêu điều, xác xơ, kiệt quệ. Cỏ dại và sâu bọ sinh sôi nảy nở, hung hãn tàn công con người, để rồi đến một ngày một trận cuồng phong nổi lên xóa sạch sự tồn tại của Macondo khỏi mặt đất. Tương tự như trong *Đỉnh Trang mộng*, Đỉnh Huy sau khi hủy hoại Đỉnh Trang để đổi lấy sự giàu có, đã biến cái ao nước mưa sạch sẽ, tinh khiết vốn dùng để rửa rau, giặt quần áo thành một ao máu với những loài vật biến dị “bụng trắng của con ếch trong ao liền trở thành màu đỏ thẫm, to gấp rưỡi cái bụng của con ếch bình thường”, “ngay cả muỗi ở bên ao cũng to hơn, khỏe hơn trước” [4; 60]. Hình ảnh người dân Đỉnh Trang chặt hết những cây to còn lại để làm quan tài cũng như hình ảnh Macondo lần lượt bị tàn phá trước sự tác động của nền kinh tế tư bản, khiến cho nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề, rừng bị tàn phá trầm trọng. Trận đại hạn của Đỉnh Trang và Macondo giống như những cơn hạn hán đánh dấu nhiều mốc sụp đổ của nhiều nền văn minh lớn trên thế giới. Như những người dân Đỉnh Trang mắc phải căn bệnh thế kỉ bởi ham muốn làm giàu, sống kiệt quệ trong những năm tháng cuối đời đầy ảm ức; những người dân làng Macondo cũng phải chống chọi với sự cô đơn sâu thẳm mà định mệnh đã ban cho tổ tiên và dòng tộc Buendya. Người dân Đỉnh Trang đánh rơi mất nhân tính, sa vào vực thẳm của lòng tham, con người chỉ vì chút vật chất tụn mồn mà không ngừng gây tổn thương cho nhau; thì mỗi những dân Macondo cũng rơi vào bi kịch cuộc đời mình. Ông tổ Hose Accadio Buendya có tài năng, trí tuệ và sức mạnh, nhưng lại dành phần đời còn lại của mình bên những thí nghiệm điên rồ, lương tri bị dẫn vật bởi cái chết của Prudenxio Aghida. Người đẹp Remediot với luồng khí độc có hiệu quả làm chết những kẻ đam mê cô do không biết cách chứng tỏ tình yêu của họ, cuối cùng trở thành con người đứng đưng với mọi thứ và suốt đời cô đơn. Đại tá Aureliano Buendya - viên tướng oai phong được kính nể cuối đời lại lún quẩn đi sản xuất những con cá vàng,... Tất cả đều đi chệch hướng, và cái chết đến với họ như một phương thức “hồi quy” tất yếu, đưa mọi thứ trở về với nguồn cội, trở về bản nguyên của sự khởi đầu. Dòng họ Buendya là đại diện cho vòng tròn hồi quy lớn nhất: từ chạy trốn tội loạn luân, rời khỏi làng cũ lập làng Moconda mới đến việc phạm tội loạn luân và bị tuyệt diệt. Đại tá Aureliano Buendya khi còn trẻ sản xuất những con cá vàng, sau khi tham gia chiến trận trở về lại tiếp tục sản xuất những con cá còng. Hai anh em sinh đôi Aureliano Segundo và Hose Accadio Segundo hồi nhỏ như hình với bóng, lớn lên một người béo phì, sôi nổi dấn thân vào cuộc đời thế tục; một người cao gầy, trầm tư và lánh đời, đến khi chết lại giống hệt nhau. Người tộc trưởng trở thành một kẻ điên dại, bị trói vào gốc cây dẻ, còn đứa nhỏ cuối cùng của dòng họ được sinh ra với cái đuôi lợn bởi hôn nhân cận huyết thì bị kiến tha mất, giống như định mệnh của cả dòng họ đã được viết trên tấm da thuộc: “Người đầu tiên của dòng họ bị trói vào một gốc cây và kiến đang ăn người cuối cùng của dòng họ” [8; 452]. Dòng họ Buendya lập nên Macondo và tuyệt diệt cùng mảnh đất này, sau những tháng ngày trở thành kẻ lạc loài giữa thế giới đầy đau thương, chịu những chấn thương tinh thần trước sự cô đơn trở thành con khất chung của nhân loại, tất cả được tái thiết để “hồi quy”, để quay vòng số phận.

Như vậy, ý niệm “hồi quy” là hành trình trở về với cội nguồn của con người khi bị bật rễ khỏi căn tính đồng thời đánh mất thiên đàng, rời khỏi chốn “đào nguyên” lí tưởng, khao khát được trở về miền đất hứa nhưng đó chỉ là ước mộng vĩnh viễn không hồi hoàn. Ở hành trình đó, con người truy cầu những miền hạnh phúc không có điểm dừng chân, ném trái những tổn thương, chịu đựng cảm giác lạc loài và cô độc, không tìm được chốn nương náu đích thực. Và rồi tất cả những con người đó sẽ trở về với cát bụi, về lại nguồn cội được nặn từ bùn đất thành người như một sự quy hồi vĩnh cửu.

3. Kết luận

Đình Trang mộng là văn bản khúc xạ từ những hệ tư tưởng văn hóa đã xuất hiện trước đó. Tư tưởng khởi nguyên thể hiện qua sự dẫn trích từ những ý niệm về sự khởi đầu trong thần thoại Trung Hoa và *Sáng Thế ký* của Thiên Chúa giáo phương Tây. Với sự xuất hiện của mười mặt trời trong thần thoại về Hậu Nghệ, bóng dáng của Nữ Oa trong thần thoại Trung Hoa kết hợp với phần “khảm dẫn” về những giấc mơ mang tính điềm báo trong *Sáng Thế ký* và những dấu ấn của trận đại hồng thủy từ *Kinh Thánh*, tư tưởng khởi nguyên mang đến màu sắc hi vọng cho cuốn tiểu thuyết đầy rẫy đau thương, mở ra một sự khởi đầu mới sau những tận cùng tận diệt. Ở đây, giấc mộng tồn tại với tư cách là một phương pháp trích dẫn liên văn bản. Từ giấc mộng Trang Chu hóa bướm trong *Tề vật luận*, những giấc mộng trong *Hồng Lâu mộng*, cho đến giấc mộng của Đình Trang, tất cả như một mê trận khiến người đọc khép lại tác phẩm cũng có cảm giác như vừa trải qua một giấc mộng buồn. Giấc mộng được coi như “chất xúc tác” giúp những phản ứng hóa học từ những chất liệu đã tồn tại được trích dẫn trong các văn bản tạo thành một chất kết tủa mới với giá trị tư tưởng được hòa quyện hướng tới sự khởi sinh, mang giá trị nhân văn cao cả.

Ý niệm hồi quy được hiểu là hành trình con người trở về với nguồn cội, với bản nguyên, với cát bụi như một cách khép lại vòng tròn của sự khởi nguyên: rời bỏ - hồi quy. Hành trình đó của người dân Đình Trang gặp gỡ với con đường đi đến tận diệt của người dân Macondo trong *Trăm năm cô đơn*, họ đều đánh mất sự chất phác khi nảy sinh dục vọng bởi những “va chạm” với thế giới bên ngoài. Khi đó, họ tự đẩy mình khỏi miền đất hứa “đào nguyên” yên bình Utopia, “quăng thân” vào thế giới Distopia mà chịu những tổn thương đau đớn, thậm chí hủy hoại, hủy diệt ngôi làng của mình. Cuối cùng, họ đều lặp lại vòng tròn số phận, những kẻ loạn luân quay về với loạn luân, những người nông dân gắn bó với đất đai ruộng vườn trở về với đất mẹ. Ý niệm hồi quy trở thành hành trình trở về trong rất nhiều văn bản với con đường định mệnh khép kín vòng tròn của mỗi con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NTT Thy, (2018). “Liên văn bản trong tiểu thuyết Diêm Liên Khoa”. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, 8, 60-70.
- [2] NTM Chanh, (2021). “Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, 6 (592), 53-60.
- [3] Meletinxki EM, (1991). *Từ điển thần thoại* (Bùi Mạnh Nhị dịch). NXB Bách khoa Xô viết, 653.
- [4] Diem LK, (2019). *Đình Trang mộng* (Nguyễn Thị Minh Thương dịch). NXB Hội nhà văn, 280.
- [5] TL Sơn, (2012). *Truyện thuyết, thần thoại Trung Quốc*. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 14-15.
- [6] Trang Tu, (1994). *Nam Hoa Kinh* (Nguyễn Hiến Lê dịch). NXB Văn hóa, Hà Nội, 175.
- [7] NTT Hạnh, (2019). *Nghệ thuật tiểu thuyết Diêm Liên Khoa*. Luận án tiến sĩ. Học viện Khoa học Xã hội, 50.
- [8] Marquez G, (2010). *Trăm năm cô đơn*. NXB Văn học, 21.